

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM CHO HỌC SINH CẤP 2 – 3 TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC TRÍ TUỆ MINH TRÍ

Phùng Thị Bích Hương
E mail: bichhuongwyt@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết trình bày các biện pháp quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm tại Trung tâm Giáo dục Trí Tuệ Minh Trí, nhằm đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục cho học sinh cấp 2 và cấp 3. Các giải pháp được đề xuất bao gồm: chuẩn hóa chương trình, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, quản lý sĩ số và phân loại học sinh, phối hợp với phụ huynh - nhà trường, và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giảng dạy.

Từ khóa: Dạy thêm, học thêm, quản lý giáo dục, giáo dục ngoài giờ, học sinh THCS, THPT, trung tâm giáo dục.

MANAGEMENT MEASURES FOR SUPPLEMENTARY TEACHING AND LEARNING ACTIVITIES FOR LOWER AND UPPER SECONDARY STUDENTS AT MINH TRI INTELLECTUAL EDUCATION CENTER

Phung Thi Bich Huong
Email: bichhuongwyt@gmail.com

Abstract: This article presents management measures for supplementary teaching and learning activities at Minh Tri Intellectual Education Center to ensure educational quality and effectiveness for lower and upper secondary students. The proposed solutions include standardizing the curriculum, improving teacher quality, managing class size and student classification, fostering collaboration with parents and schools, and applying information technology in teaching management.

Keywords: supplementary teaching, extra classes, educational management, after-school education, lower secondary students, upper secondary students, education center.

Nhận bài: 22/04/2025

Phản biện: 20/05/2025

Duyệt đăng: 25/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, dạy thêm, học thêm không còn xa lạ mà đã trở thành một nhu cầu thiết yếu, thậm chí là một “mảng màu” không thể thiếu trong bức tranh học tập của học sinh cấp 2 và cấp 3. Áp lực cạnh tranh ngày càng cao từ các kỳ thi chuyên cấp, thi tốt nghiệp THPT, cùng với mong muốn trang bị kiến thức vững vàng hơn để hội nhập quốc tế, đã thôi thúc phụ huynh và học sinh tìm đến các trung tâm giáo dục, trong đó có Trung tâm Giáo dục Trí Tuệ Minh Trí.

Việc học thêm, nếu được quản lý hiệu quả, không chỉ giúp học sinh củng cố kiến thức, nâng cao kỹ năng mà còn khơi dậy niềm đam mê học hỏi, khám phá. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích rõ ràng, hoạt động dạy thêm, học thêm cũng tiềm ẩn không ít thách thức. Làm thế nào để đảm bảo chất lượng giảng dạy? Làm thế nào để học sinh không bị quá tải, áp lực? Và quan trọng hơn, làm thế nào để xây dựng một môi trường học tập lành mạnh, công bằng và hiệu quả? Những câu hỏi này đặt ra yêu cầu cấp thiết về việc xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý chặt chẽ, khoa học đối với hoạt động dạy thêm, học thêm, đặc biệt là tại một đơn vị uy tín như Trung tâm Giáo dục Trí Tuệ Minh Trí.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động dạy thêm, học thêm, đồng thời tạo dựng niềm tin vững chắc trong cộng đồng phụ huynh và học sinh,

Trung tâm Giáo dục Trí Tuệ Minh Trí cần tập trung vào các biện pháp quản lý đồng bộ và toàn diện như sau:

2.1. Chuẩn hóa chương trình và tài liệu giảng dạy

Mục tiêu của biện pháp: Đảm bảo chương trình và tài liệu giảng dạy bám sát khung chuẩn kiến thức của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời có sự nâng cao, mở rộng phù hợp với mục tiêu học tập của học sinh. Giúp nâng cao chất lượng và tính thống nhất của nội dung giảng dạy giữa các lớp, các khóa học. Bên cạnh đó tạo nền tảng vững chắc để học sinh củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng một cách có hệ thống.

Nội dung của biện pháp: Xây dựng khung chương trình chi tiết cho từng môn học, từng cấp độ (lớp 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12), bao gồm mục tiêu bài học, nội dung kiến thức trọng tâm, kỹ năng cần đạt và hệ thống bài tập thực hành.

Biên soạn và phê duyệt bộ tài liệu giảng dạy thống nhất (giáo trình, sách bài tập, đề cương ôn luyện) theo từng chuyên đề, từng kỳ học, đảm bảo tính khoa học, cập nhật và dễ hiểu.

Phát triển ngân hàng câu hỏi, bài tập đa dạng từ cơ bản đến nâng cao, có lời giải chi tiết và phân loại theo từng dạng bài, chuyên đề.

Cách thức tiến hành:

Thành lập Hội đồng chuyên môn gồm các giáo viên cốt cán, giàu kinh nghiệm để chịu trách

nhệm xây dựng và thẩm định chương trình, tài liệu.

Tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn chuyên đề cho toàn bộ giáo viên để thống nhất về phương pháp giảng dạy, cách khai thác tài liệu và truyền đạt kiến thức.

Thực hiện thí điểm chương trình và tài liệu trên một số lớp học, sau đó thu thập phản hồi từ giáo viên, học sinh để điều chỉnh, hoàn thiện.

Rà soát và cập nhật định kỳ chương trình, tài liệu (ví dụ: hàng năm hoặc mỗi khi có sự thay đổi từ Bộ Giáo dục và Đào tạo) để đảm bảo tính phù hợp và mới mẻ.

2.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

Mục tiêu của biện pháp: Đảm bảo đội ngũ giáo viên có chuyên môn vững vàng, nghiệp vụ sư phạm tốt và am hiểu tâm lý lứa tuổi học sinh cấp 2, 3. Phát triển kỹ năng giảng dạy hiện đại, khả năng truyền cảm hứng và tạo động lực học tập cho học sinh. Xây dựng đội ngũ giáo viên tâm huyết, trách nhiệm cao và gắn bó lâu dài với trung tâm.

Nội dung của biện pháp:

Thiết lập tiêu chí tuyển chọn giáo viên rõ ràng và chặt chẽ (bằng cấp, kinh nghiệm, kiểm tra chuyên môn, phỏng vấn sư phạm).

Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về phương pháp giảng dạy tích cực, ứng dụng công nghệ trong giáo dục, kỹ năng quản lý lớp học và xử lý tình huống sư phạm.

Khuyến khích giáo viên tham gia các khóa học bồi dưỡng chuyên môn bên ngoài, cập nhật kiến thức mới từ Bộ Giáo dục và Đào tạo và các trường học uy tín.

Xây dựng chính sách đãi ngộ hấp dẫn (lương, thưởng, phụ cấp, cơ hội thăng tiến) để giữ chân giáo viên giỏi và thu hút nhân tài.

Cách thức tiến hành:

Quy trình tuyển dụng: Đăng tin tuyển dụng, sàng lọc hồ sơ, kiểm tra năng lực chuyên môn (thi viết, thi giảng thử), phỏng vấn sư phạm và phỏng vấn đạo đức nghề nghiệp.

Bồi dưỡng thường xuyên: Tổ chức ít nhất 2-3 buổi tập huấn/năm, mời chuyên gia giáo dục về giảng dạy hoặc cử giáo viên đi tham gia các khóa đào tạo bên ngoài.

Đánh giá định kỳ: Thực hiện đánh giá giáo viên dựa trên hiệu quả giảng dạy (kết quả học tập của học sinh), phản hồi từ học sinh và phụ huynh, cũng như thái độ, đạo đức nghề nghiệp thông qua phiếu khảo sát và dự giờ.

Xây dựng cộng đồng giáo viên: Tạo môi trường để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau và cùng nhau phát triển.

2.3. Quản lý sĩ số lớp học và phân loại học sinh

Mục tiêu của biện pháp: Đảm bảo môi trường học tập tối ưu cho từng học sinh, giúp giáo viên có thể quan tâm, kèm cặp sát sao. Tối ưu hóa hiệu

quả giảng dạy, tránh tình trạng học sinh quá tải hoặc không theo kịp bài giảng. Xây dựng các lớp học đồng đều về trình độ, tạo điều kiện cho giáo viên áp dụng phương pháp giảng dạy phù hợp.

Nội dung của biện pháp:

Quy định rõ ràng về sĩ số tối đa của mỗi lớp học, không được vượt quá mức quy định được đưa ra. (ví dụ: Theo quy định, sĩ số tối đa của mỗi lớp học ở cấp trung học cơ sở và phổ thông là 45 học sinh. Điều này được quy định cụ thể trong Điều 16 Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông ban hành kèm Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT).

Thiết lập quy trình kiểm tra đầu vào (bài kiểm tra năng lực, phỏng vấn) để phân loại học sinh theo trình độ (khá, giỏi, trung bình, yếu).

Xây dựng các lớp học chuyên biệt theo trình độ hoặc mục tiêu học tập (ví dụ: lớp ôn thi chuyên, lớp phụ đạo kiến thức cơ bản, lớp luyện thi đại học theo khối).

Có chính sách chuyển lớp linh hoạt dựa trên kết quả học tập và sự tiến bộ của học sinh.

Cách thức tiến hành:

Tư vấn và kiểm tra đầu vào: Khi học sinh đăng ký, tư vấn viên sẽ trao đổi về nguyện vọng và tổ chức bài kiểm tra đánh giá năng lực cơ bản.

Phân lớp: Dựa trên kết quả kiểm tra đầu vào, học sinh sẽ được xếp vào lớp phù hợp với trình độ.

Giám sát sĩ số: Bộ phận quản lý lớp học hoặc phòng đào tạo sẽ theo dõi chặt chẽ số lượng học sinh trong từng lớp để đảm bảo không vượt quá quy định.

Đánh giá định kỳ và điều chỉnh: Sau mỗi học kỳ hoặc khóa học, giáo viên sẽ đánh giá sự tiến bộ của học sinh và đề xuất chuyển lớp nếu cần thiết, đảm bảo học sinh luôn học trong môi trường phù hợp nhất.

2.4. Tăng cường phối hợp với phụ huynh và nhà trường

Mục tiêu của biện pháp: Xây dựng mối quan hệ tin cậy, đồng hành giữa trung tâm, phụ huynh và nhà trường. Cập nhật thông tin kịp thời về tình hình học tập, kết quả rèn luyện của học sinh; Thống nhất phương pháp giáo dục và định hướng học tập, tạo sự hỗ trợ toàn diện cho học sinh.

Nội dung của biện pháp:

Thiết lập các kênh liên lạc hiệu quả (điện thoại, email, Zalo, ứng dụng di động) để thông báo lịch học, kết quả kiểm tra, tình hình chuyên cần và những vấn đề phát sinh.

Tổ chức buổi họp phụ huynh định kỳ (cuối kỳ, cuối khóa học) để báo cáo tổng kết, trao đổi trực tiếp và lắng nghe ý kiến đóng góp.

Khuyến khích phụ huynh tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, chuyên đề do trung tâm tổ chức.

Chủ động liên hệ với giáo viên chủ nhiệm hoặc

ban giám hiệu nhà trường (khi cần thiết và có sự đồng ý của phụ huynh) để nắm bắt thông tin về chương trình học chính khóa, những khó khăn học sinh gặp phải tại trường.

Cách thức tiến hành:

Cử cán bộ chuyên trách (ví dụ: chuyên viên chăm sóc khách hàng, quản lý học vụ) phụ trách việc liên lạc và tương tác với phụ huynh.

Thiết lập hệ thống tin nhắn tự động hoặc thông báo qua ứng dụng để gửi thông tin nhanh chóng.

Tổ chức các buổi “Toạ đàm cùng phụ huynh” hoặc “Hội thảo định hướng nghề nghiệp/luyện thi” có sự tham gia của chuyên gia giáo dục hoặc đại diện nhà trường.

Xây dựng quy trình tiếp nhận và xử lý phản hồi từ phụ huynh một cách nhanh chóng, chuyên nghiệp.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy

Mục tiêu của biện pháp: Tối ưu hóa quy trình quản lý hành chính, học vụ, giảm thiểu công việc thủ công và sai sót trong quá trình quản lý và giảng dạy; Nâng cao trải nghiệm học tập của học sinh thông qua các công cụ tương tác và học liệu đa dạng trong trung tâm; Cung cấp dữ liệu chính xác và kịp thời để ban lãnh đạo đưa ra các quyết định quản lý hiệu quả trong quá trình kiểm tra.

Nội dung của biện pháp:

Triển khai phần mềm quản lý trung tâm giáo dục (LMS - Learning Management System hoặc SIS - Student Information System) để quản lý thông tin học sinh, lịch học, điểm danh, điểm số, học phí.

Sử dụng nền tảng học trực tuyến (Zoom, Google Meet, Microsoft Teams) cho các buổi học bù, học phụ đạo trực tuyến hoặc các lớp học từ xa.

Phát triển ngân hàng học liệu số (video bài

giảng, bài tập tương tác, đề thi online) trên website hoặc ứng dụng riêng của trung tâm.

Ứng dụng các công cụ kiểm tra đánh giá trực tuyến (Google Forms, Quizizz, Kahoot) để tạo bài kiểm tra nhanh, trắc nghiệm và khảo sát.

Cách thức tiến hành:

Cần có ngân sách đầu tư cho hạ tầng công nghệ (phần mềm, thiết bị) và chi phí duy trì.

Đội ngũ nhân sự có khả năng tiếp cận và vận hành công nghệ công tin trong quá trình.

Kết nối internet ổn định và đáp ứng được nhu cầu sử dụng của cán bộ, nhân viên.

Sự sẵn lòng thay đổi và thích nghi của toàn bộ đội ngũ giáo viên, nhân viên và học sinh trong trung tâm.

III. KẾT LUẬN

Dạy thêm, học thêm là một mảnh ghép quan trọng trong nền giáo dục hiện đại. Để hoạt động này phát huy tối đa hiệu quả và tránh những hệ lụy không mong muốn, việc quản lý chặt chẽ và khoa học là điều kiện tiên quyết. Tại Trung tâm Giáo dục Trí Tuệ Minh Trí, việc triển khai đồng bộ các biện pháp từ chuẩn hóa chương trình, nâng cao chất lượng giáo viên, quản lý sĩ số lớp học, tăng cường phối hợp với phụ huynh và nhà trường đến ứng dụng công nghệ thông tin, sẽ là chìa khóa để xây dựng một môi trường học tập chất lượng cao, thân thiện và hiệu quả.

Quản lý tốt hoạt động dạy thêm, học thêm không chỉ mang lại lợi ích cho học sinh, phụ huynh mà còn góp phần vào sự phát triển chung của nền giáo dục. Bằng sự nỗ lực và tâm huyết, Trung tâm Giáo dục Trí Tuệ Minh Trí hoàn toàn có thể trở thành một hình mẫu về quản lý dạy thêm, học thêm hiệu quả, đóng góp tích cực vào việc ươm mầm tri thức và tài năng cho thế hệ trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, Ban hành kèm theo TT32/2018/ TT- BGDDT.
2. Bộ GDĐT: Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 *Quy định về dạy thêm, học thêm*. <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1564>.
3. Phan Thị Ly Giang, (2010), *Nguyên nhân học thêm của học sinh PTTH-trường hợp thành phố Quy Nhơn và những can thiệp cần thiết từ phía nhà nước để điều chỉnh hoạt động này theo hướng tích cực*, <https://digital.lib.ueh.edu.vn/handle/UEH/49396>.
4. Xue, Hai-ping và Xiao-hao Ding, (2009), Một nghiên cứu về dạy thêm cho học sinh ở thành phố và thị xã tại Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, *Nghiên cứu Giáo dục*, 30 (1):39-46, bản tiếng